

Số: 43<sup>0</sup>/BC-NTT

Đắk Song, ngày 02 tháng 6 năm 2023

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 – 2023**

### **I. Tình hình chung (đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn)**

#### **1. Đặc điểm tình hình**

Với sự phát triển không ngừng của công nghệ, chuyển đổi số có vai trò quan trọng trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong đó xác định Giáo dục là một trong 8 lĩnh vực cần được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước tiên. Việc chuyển đổi số trong giáo dục thành công sẽ giúp thay đổi nhận thức nhanh nhất, mang lại hiệu quả, tiết kiệm chi phí, góp phần thúc đẩy tiến trình xây dựng Xã hội số. Có hai nội dung chính cần tập trung trong việc chuyển đổi số, đó là: Chuyển đổi số trong quản lý và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá.

Năm học 2022-2023, lĩnh vực Chuyển đổi số tiếp tục được đặt lên hàng đầu trong toàn ngành giáo dục. Nối tiếp những thành tựu đã đạt được, xác định chuyển đổi số trong trường THCS sẽ hỗ trợ đổi mới giáo dục và đào tạo theo hướng giảm thuyết giảng, truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập cho học sinh mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Sự bùng nổ của nền tảng số đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Theo đó, nhiều mô hình giáo dục thông minh đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng CNTT; hỗ trợ đặc lực việc cá nhân hóa học tập (mỗi học sinh một giáo trình và một phương pháp học tập riêng không giống với người khác, việc này do các hệ thống CNTT thực hiện tự động); làm cho việc truy cập kho kiến thức khổng lồ trên môi trường mạng được nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, nhà trường, giáo viên, học sinh gần như thường xuyên và tức thời.

Chuyển đổi số trong nhà trường được thể hiện qua việc sử dụng một số phần mềm như: quản lý điểm, mã định danh học sinh, giáo viên: Edu.vn; phần mềm tập huấn bồi dưỡng thường xuyên, đánh giá công chức: TEMIS; phần mềm cho kế toán tài chính: MISA, hỗ trợ kê khai thuế; phần mềm quản lý thư viện; Truyền đạt nội dung thông tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh: Zalo, SMS...

Trường THCS Nguyễn Tất Thành luôn xác định xác định chuyển đổi số trong trường THCS sẽ hỗ trợ đổi mới GD&ĐT theo hướng phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập cho học sinh mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời. Sự bùng nổ của nền tảng số đang hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Theo đó, nhiều mô

hình giáo dục thông minh đang được phát triển trên nền tảng ứng dụng CNTT; hỗ trợ đắc lực việc cá nhân hóa học tập (mỗi học sinh một giáo trình và một phương pháp học tập riêng không giống với người khác, việc này do các hệ thống CNTT thực hiện tự động); làm cho việc truy cập kho kiến thức khổng lồ trên môi trường mạng được nhanh chóng, dễ dàng; giúp việc tương tác giữa gia đình, nhà trường, giáo viên, học sinh gần như thường xuyên và tức thời. Cùng với các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ CB GV NV cơ bản để tiếp cận với chuyển đổi số trong đó có các thuận lợi và khó khăn sau.

## **2. Thuận lợi**

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 6 và 100% học sinh được học Tin học 01 tiết/tuần; mô hình giáo dục STEM được triển khai thực hiện, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ... góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

## **3. Khó khăn**

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

+ Sự đồng bộ giữa các hệ thống phần mềm chưa hiệu quả, thống nhất nên công tác số hóa còn nhiều bất cập, vướng mắc.

## **II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ**

## 1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022- 2023 số 01/KHCĐS-NTT ngày 06/3/2023.

- Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng:

Nhà trường đã thực hiện theo đúng quy trình tự đánh giá như sau:

+ Ra Quyết định số 01/QĐCĐS-NTT ngày 06/3/2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022-2023.

+ Hội đồng tiến hành tự đánh giá dựa trên các hồ sơ, minh chứng cụ thể và ghi chép biên bản đầy đủ, đúng quy định.

+ Hoàn thiện báo cáo công tác triển khai việc đánh giá mức độ chuyển đổi số.

+ Ra quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá số

+ Việc lưu hồ sơ, minh chứng được sắp xếp đóng quyển thành 2 bộ: Lưu tại nhà trường và nộp Phòng GDĐT; đưa lên website nhà trường.

## 2. Một số kết quả nổi bật về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Kết quả tự đánh giá:

Nhóm tiêu chí 1: 62/100 điểm - đạt Mức độ: 2

Nhóm tiêu chí 2: 62/100 điểm - đạt Mức độ: 2

### 2.1. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong dạy học: Đạt 62/100 điểm.

a) Nhà trường có Kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)

b) Nhà trường ban hành Quy chế tổ chức dạy học trực tuyến và triển khai các phần mềm dạy học trực tuyến.

c) Nhà trường triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến với các chức năng:

+ GV giao bài cho học sinh tự học

+ GV giải đáp các câu hỏi của học sinh

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên

+ Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.

d) Số lượng học liệu được số hóa: 41 học liệu.

e) Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN. Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường

f) Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: Đa số giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Nhiều giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học. Đa số giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử.

g) Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: Tất cả phòng học đều có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet.

### 2.2. Các tiêu chí về chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Đạt 62/100 điểm.

a) Nhà trường thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.



- b) Nhà trường ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số
- c) Nhà trường triển khai các phần mềm quản trị nhà trường như phần mềm CSDL, TEMIS, MISA.
- d) Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến
  - Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)
  - Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến
  - Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Những kết quả đã đạt được

+ Nhà trường đã ban hành Kế hoạch, thành lập Ban chỉ đạo để tổ chức tuyên truyền, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học và trong quản trị nhà trường.

+ Đội ngũ giáo viên trẻ có trình độ CNTT biết sử dụng nhiều phần mềm mới để hỗ trợ trong dạy, học và kiểm tra đánh giá.

- Tồn tại, hạn chế

+ Nhà trường hiện tại thiếu giáo viên biên chế môn Tin học. Trình độ CNTT của một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế.

+ Phòng học bộ môn Tin cần được nâng cấp mở rộng và trang bị nhiều máy hơn để đáp ứng nhu cầu học sinh.

#### 3. Một số kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cụ thể

Nội dung	Trả lời	
<b>3.1. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá</b>		
<b>Kết quả triển khai hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp:</b>		
Duy trì sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến (LMS)	Có	
Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên phòng máy tính	Có	
Tổng số học liệu (được người đứng đầu CSGD phê duyệt theo bậc học) hiện có bao nhiêu?	41	
Học liệu năm học 2022-2023 xây dựng được: 50 học liệu	50	
<b>3.2. Kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị CSGD và quản lý nhà nước về giáo dục</b>		
Triển khai phần mềm quản trị trường học	Có	
Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử	Có	Sổ điểm điện tử
Triển khai chữ ký số	Có	
Số giáo viên đã được cấp chữ ký số: 10 giáo viên	10	
Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	Có	

<b>3.3. Hạ tầng, thiết bị phục vụ dạy tin học, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</b>		
Có mạng wifi cung cấp miễn phí cho cán bộ, giáo viên và học sinh	Có	
Có phòng phát triển học liệu (phòng studio)	Có	
Đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức nào (1, 2 hoặc 3) theo QĐ4725	Mức 2	
<b>3.4. Việc tổ chức triển khai công tác báo cáo thống kê CSDL</b>		
Báo cáo thống kê kỳ đầu năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Có	
Báo cáo thống kê kỳ cuối năm (Đúng hạn, trễ hạn)	Có	
<b>3.5. Phát triển nguồn nhân lực số phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số</b>	Số lượng	Tỉ lệ
-Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến	39	100%
Số lượng giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng thiết kế bài giảng e- Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số	10	25,6%
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị	5	12,8%
Số lượng cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin	10	25,6%

STT	Nhóm tiêu chí	Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1)		Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2)		Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3)	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	0	0	7	100%	0	0
2	Chuyển đổi số trong quản trị CSGD	0	0	4	100%	0	0

#### 4. Dự kiến nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chính về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2023-2024

Nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, với các nội dung và giải pháp thực hiện cụ thể, tạo điều kiện và khuyến khích cán bộ, CC,VC tự học, tự đào tạo bồi dưỡng và cử cán bộ, CC,VC tham gia các chương trình đào tạo tập huấn các phần mềm dạy học, phần mềm quản trị nhà trường, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi.

Phòng học bộ môn Tin cần được nâng cấp mở rộng và trang bị nhiều máy hơn để đáp ứng nhu cầu học sinh.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho cán bộ, CC,VC và người lao động của đơn vị, để nâng cao nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

### **5. Đề xuất, kiến nghị**

Đề xuất Phòng GDĐT có kế hoạch tổ chức tập huấn, bồi dưỡng việc đánh giá mức độ chuyển đổi số cho đội ngũ CBQL và GV, NV các trường trên địa bàn. Đồng thời xây dựng mô hình điểm việc đánh giá mức độ chuyển đổi số để các trường học tập những các làm hay, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo về công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường THCS Nguyễn Tất Thành năm học 2022 – 2023, kính chuyển Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Cán Thị Thành**

**PHỤ LỤC**

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN**  
(Kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Nội dung	Kết quả hội đồng tự đánh giá (các trường Tiểu học và Trung học cơ sở)										Điểm Đay học	Điểm Quản trị	Tổng	
		Chuyển đổi số trong dạy, học (100 điểm)													
		Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (100 điểm)													
	Tên đơn vị	1.1 (có/ không)	1.2 (có/ không)	1.3 (30đ)	1.4 (10đ)	1.5 (20đ)	1.6 (20đ)	1.7 (20đ)	2.1 (có /không)	2.2 (có/ không)	2.3 (70đ)	2.4 (30đ)			
1	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	có	có	30	6	20	20	13	có	có	53	18	89	71	160

(PGDD xây dựng đề cương báo cáo này Theo hướng dẫn nhiệm vụ cv 963/SGDDT-VP, ngày 1/6/2023, các trường hoàn thành:

1. Báo cáo trên+Phụ lục thống kê; 2. PL QDD4725 và minh chứng dẫn link trong phụ lục lưu trên web và google drive)
2. lưu trữ báo cáo + PL QDD4725 + minh chứng các loại văn bản trên web
3. Hồ sơ mang về PGDDT gồm 2 bộ đóng cuốn, mỗi bộ gồm: (1. Báo cáo CDS mẫu trên; 2. PL QĐ4725 chấm điểm, minh chứng(link), thống kê kết quả) khi đi mang theo máy tính có kết nối mạng internet phục vụ kiểm tra, lấy minh chứng.



